**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 9.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **2** | **3** | **1** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết | 1\* | 1\* | 1\* | **40** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | **45%** | **30%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Kĩ năng** | **Nội dung/kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
| 1 | ĐỌC – HIỂU | Văn bản nghị luận | * **Nhận biết**:   - Phương thức biểu đạt. Vấn đề nghị luận.  - Nhận biết biểu hiện của vấn đề.   * **Thông hiểu**:   - Hiểu được ý văn nghị luận.  - Chỉ ra và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong văn bản nghị luận.   * **Vận dụng:**   Thể hiện suy nghĩ về ý kiến học tập suốt đời. | 2 | 3 | 1 | 60% |
| 2 | VIẾT | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết | **\* Nhận biết:**  - Kiểu bài nghị luận: nghị luận về một vấn đề cần giải quyết  - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn nghị luận.  - Xác định được yêu cầu của bài văn nghị luận.  **\*Thông hiểu:**  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết đảm bảo các yếu tố cơ bản:  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Giải thích vấn đề, bàn luận phân tích vấn đề, nêu biểu hiện và ý nghĩa của vấn đề, phản biện vấn đề.  **\*Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân để viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. Vận dụng vào đời sống của bản thân rút ra bài học và lời khuyên cho mọi người.  - Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt, cảm nhận. Qua bài thơ, rút ra được ý nghĩa tác động. | 1\* | 1\* | 1\* | 40% |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | ***25%*** | ***45%*** | ***30%*** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | **30%** |  |

**C. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9**

**Thời gian làm bài: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)*

TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

NĂM HỌC: 2024 – 2025

**Môn: Ngữ văn - Lớp 9**

**Thời gian: 90 phút***(Không kể thời gian phát đề)*

**Ngày kiểm tra: 24/04/2025**

*(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)*

…………………………………………………………………………

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.**

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2,

NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? Văn bản đề cập đến vấn đề gì?

**Câu 2.**Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

**Câu 3.**Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

**Câu 4.** Em hiểu như thế nào về câu nói sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”.*

**Câu 5.**Từ văn bản, em hãy cho biết: “*Tại sao con người phải khiêm tốn?”*

**Câu 6.**Em có đồng tình với ý kiến: “*Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi”*? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | - Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.  - Vấn đề bàn luận: vai trò, ý nghĩa của lòng khiêm tốn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu như đáp án: 1,0 điểm (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)*  *- Nêu chưa đúng hoặc không trình bày được: 0,0 điểm* | 1,0 |
| 2 | Người có tính khiêm tốn có biểu hiện:  *- Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.*  *- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu như đáp án: 1,0 điểm (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)*  *- Nêu chưa đúng hoặc không trình bày được: 0,0 điểm* | 1,0 |
| 3 | - Biện pháp liệt kê:  - Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: *tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm, không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa*…  - Tác dụng của biện pháp liệt kê:  + Làm cho lời văn nhịp nhàng, hay hơn, sinh động hơn, hấp dẫn hơn, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  + Diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu đầy đủ ý như đáp án: 1,0 điểm*  *- Nêu được nửa số ý đó hoặc chưa đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm*  *- Nêu chưa đúng hoặc không trình bày được: 0,0 điểm* | 1,0 |
| 4 | HS nêu cách hiểu:  Tài nghệ của mỗi người là quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như *“những giọt nước*” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu đầy đủ ý như đáp án: 1,0 điểm*  *- Nêu chưa đúng hoặc không trình bày được: 0,0 điểm* | 1,0 |
| 5 | ***Con người cần có lòng khiêm tốn là vì:***  *- Cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la.*  *- Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu đầy đủ ý như đáp án: 1,0 điểm*  *- Nêu được nửa số ý đó hoặc chưa đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm*  *- Nêu chưa đúng hoặc không trình bày được: 0,0 điểm* | 1,0 |
| 6 | HS có thể trả lời theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những ý chính sau:  - Đồng tình với quan điểm trên  - Vì:  + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Nêu đầy đủ ý như đáp án: 1,0 điểm*  *- Nêu được nửa số ý đó hoặc chưa đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm*  *- Nêu chưa đúng hoặc không trình bày được: 0.0 điểm* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. | 0,25 |
| *c.* Triển khai nội dung vấn đề: HS có nhiều cách triển khai khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **\*Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề: vai trò, ý nghĩa của lòng khiêm tốn.  - Dẫn ý kiến đã cho ở đề bài: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*  **\*Thân bài:** *Lần lượt trình bày các luận điểm làm rõ vấn đề nghị luận*  ***\* Giải thích vấn đề***  - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  - Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.  ***\*Bàn luận vấn đề***  - Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.  + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  - Người có đức tính khiêm tốn là những người:  +Luôn biết nhường nhị người khác.  + Không bao giờ khoe với mọi người về những thứ mình đang có.  + Có khả năng tự chủ cao, chiến thắng được cái ‘tôi’ bên trong bản thân mình.  + Nhìn nhận đúng khả năng của bản thân mình, khiêm nhường và nhã nhặn.  + Ý thức được bản thân cần phải rèn luyện nhiều hơn và không bằng lòng với những gì mình đang có.  - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.  - Để có lòng khiêm tốn chúng ta phải rèn luyện:  + Biết ơn  + Lắng nghe và thấu hiểu  + Không so sánh  + Nhận ra khuyết điểm của mình  + Khen chân thành.  ***\* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.***  + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.  **\*Kết bài:**  **-** Khẳng định lại vai trò và ý nghĩa của lòng khiêm tốn.  - Rút ra bài học cho bản thân và lời khuyên với mọi người.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Mức độ bàn luân thuyết phục, sâu sắc: 3,0 điểm*  *- Mức độ bàn luận thuyết phục, hợp lí: 2,25 – 2,75 điểm*  *- Mức độ bàn luận còn chung chung, đảm bảo các yêu cầu: 1,25 - 2,0 điểm*  *- Mức độ bàn luận còn sơ sài, chưa có luận điểm : 0,25 – 1,0 điểm*  *- Bàn luận chưa đúng hoặc chưa bàn luận: 0,0 điểm* | 3,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục cao. | 0,25 |
| Ghi chú: HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Tùy theo bài làm của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm, phát huy tính sáng tạo phù hợp của học sinh. | | | |